

Số: 609/TMBG-BVĐKT  
V/v Thư mời chào báo giá

Hòa Bình, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu khám, chữa bệnh các khoa và Kế hoạch phát triển của Bệnh viện.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Vật tư, hoá chất bổ sung năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:** Kiều Thị Thuỳ Trang, Số điện thoại: 0985900286 hoặc 02183852199 số máy lẻ 250, email: Kieuthuytrang86@gmail.com.

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá:** Gửi qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT, Tầng 2 toà nhà Dược – Vật tư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** 10 ngày kể từ ngày Thư mời chào báo giá này có hiệu lực (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp chào báo giá theo nội dung của Thư mời chào báo giá này.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

**1. Danh mục Vật tư, hoá chất (gọi chung là Hàng hoá):**

- Danh mục Vật tư (Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

- Danh mục Hoá chất (*Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

**2. Địa điểm cung cấp và bảo hành hàng hóa:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình,  
Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng ký kết có hiệu lực.

**4. Mẫu Báo giá:** *Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm.*

**Lưu ý:** Đơn giá của quý công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyên và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bv);
- Khoa, phòng Bệnh viện;
- Lưu: VT, VT-TBYT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoàng Diệu**

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 609/TMBG-BVĐKT ngày 20/6/2024  
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
1	Phim chụp X Quang kỹ thuật số	Phim nhiệt khô cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim nhiệt Fujifilm, hộp 100 tờ sử dụng công nghệ thân thiện môi trường. Phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp phim, lớp nhạy nhiệt, lớp bảo vệ	50.000.	Tờ
2	Phim chụp X Quang kỹ thuật số	Phim nhiệt khô cỡ 35x43 cm tương thích máy in phim nhiệt Fujifilm, hộp 100 tờ sử dụng công nghệ thân thiện môi trường. Phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp phim, lớp nhạy nhiệt, lớp bảo vệ	20.000.	Tờ
3	Túi máu bốn 350ml, loại Đỉnh-Đỉnh có dung dịch bảo quản CPD SAG-M	<p>Kim lấy máu cỡ 16G. Có bộ phận bao đầu kim, đảm bảo an toàn sau khi lấy máu.</p> <p>Có bộ lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm.</p> <p>Khóa kẹp trên đường ống lấy mẫu và thu thập máu. Van khóa dạng bẻ trên đường ống thu thập máu</p> <p>Chiều dài đường ống thu thập máu: dài 1.100mm±15mm, trên đường ống có 12 đoạn mã số.</p> <p>Gồm 4 túi:</p> <p>Túi 1: Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần.</p> <p>Dung tích lưu trữ: 350ml. Chất liệu túi: PVC-DEHP.</p> <p>Túi 2: Túi rỗng dung tích: 100ml. Túi có dạng hình phễu hoặc hình giọt nước để dễ tách ép. Chất liệu túi: PVC-DEHP.</p> <p>Túi 3: Túi rỗng bảo quản thành phần máu. Dung tích: 350ml. Chất liệu túi: PVC-DEHP.</p> <p>Túi 4: Túi chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM. Dung tích: 350ml</p> <p>Chất liệu túi: PVC-TOTM (bảo quản tiểu cầu lên đến 5 ngày). Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42</p>	10.000	Túi

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
		ngày ở 40C ± 20C		
4	Cuvette dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động	Cồng đo mẫu, bảo quản nhiệt độ thường. Quy cách: 1 hộp 10 thanh, 1 thanh 29 racks, 1 racks 8 cuvet (2320 test/hộp)	40	hộp
5	Quả dẫn lưu áp lực âm (200ml x 10 Fr)	* Dung tích: 200ml + 10Fr. Bình áp lực 3 lò xo dung tích 200 ml, dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và trocar 10 Fr. Bình áp lực 3 lò xo được thiết kế chống xẹp tối thiểu. Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng	700	Quả
6	Quả dẫn lưu áp lực âm (400 ml x 14 Fr)	Dung tích: 400ml + 14Fr. Bình áp lực 3 lò xo dung tích 400 ml, dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và trocar 14 Fr. Bình áp lực 3 lò xo được thiết kế chống xẹp tối thiểu. Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng	400	Quả
7	Băng chun quấn vết mổ 3 móc	* 12 cuộn/gói. Mềm mại độ bền cao, độ co giãn cao từ 180% đến 200% so với kích thước ban đầu, giúp cố định vết thương tốt	4.000	Cuộn
8	Kính bảo hộ	Kính nhựa trong suốt, ôm sát mắt, ngăn ngừa vật lạ bay vào mắt	500	cái
9	Gạc vô trùng trong suốt Hetis Film (Gạc cố định Catheter 10cmx10cm)	50 miếng/ hộp. Kích thước: 10x10 cm. Cấu tạo: Màng PU film (polyure film) bán thấm, mỏng, trong suốt (phủ keo acrylic, không gây kích ứng da); lớp giấy lót (phủ silicone, PE...) chống dính, màng PET có đường S-line. Màng PU bán thấm, bảo vệ ngăn nước, vi sinh vật. Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapor transmission rate) >=600g/m <sup>2</sup> .24h. Băng bo tròn 4 góc, tránh bung mép. Sản phẩm tiệt trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn	500	miếng
10	Gạc cố định kim lườn Hetis I.V Dressing 6012 (60x70mm)	50 miếng/ hộp. Kích thước: 60x70 mm. Cấu tạo: Lớp màng polyurethane xẻ rãnh, phủ keo acrylic, có gạc cotton (phủ lớp PE chống dính), khung viền giấy để cầm khi dán băng, dễ dàng bóc ra. Màng PU bán thấm, mỏng, trong suốt, bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapour	24.000	miếng

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
		transmission rate) $\geq 600$ g/m <sup>2</sup> .24h. Có nhãn dán ghi ngày, giờ kèm theo và 2 dải băng dính cố định dây truyền. Sản phẩm tiệt trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn.		
11	Dụng cụ vệ sinh răng miệng	Hộp 30 gói x 3 que/ gói. Dụng cụ vệ sinh răng miệng, chứa tinh chất chanh và chất diệt khuẩn. Chất diệt khuẩn giúp làm sạch vùng răng miệng, nướu, lưỡi dễ dàng. Chiết xuất tinh chất chanh hỗ trợ khử mùi. Dụng cụ có cấu tạo hai phần que cầm và đầu bông có thấm sẵn dung dịch. Sạch sẽ và mềm mại, không làm xước niêm mạc má hay vùng lợi. Nước, Glycerin, Citric Acid (chiết xuất chanh), Polysorbate 80, Hương chanh, Chlorhexidine digluconate, Sodium benzoate	600	Gói
12	Urgosterile 5x7cm	* Hộp 50 miếng. Băng: Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong từng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	10.000	miếng
13	Urgosterile 10x8cm	Hộp 50 miếng. Băng: Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong từng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	200	miếng
14	Urgosterile 10x10cm	Hộp 50 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong từng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	100	miếng
15	Urgosterile 15x10cm	Hộp 50 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo:	200	miếng



STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
		Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong từng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide		
16	Urgosterile 20x10cm	Hộp 20 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong từng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	500	miếng
17	Urgosterile 25x10cm	Hộp 20 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong từng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxi	100	miếng
18	Gạc rơ lưỡi	5 cái/Hộp. Dễ sử dụng, vệ sinh làm sạch lưỡi, răng miệng, an toàn cho bé.	2.000	Chiếc
19	Vòng tay mẹ (màu hồng)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên mẹ, năm sinh, Họ tên con, ngày sinh, giới tính. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	5.000	cái
20	Vòng tay con (màu hồng)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên mẹ, năm sinh, Họ tên con, ngày sinh, giới tính. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng	5.000	cái
21	Vòng tay người lớn (màu xanh)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	9.000	cái
22	Vòng tay trẻ em (màu xanh)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	3.000	cái

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
23	Vòng tay người lớn (màu đỏ)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	200	cái
24	Vòng tay trẻ em (màu đỏ)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	200	cái

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH**



## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 609/TMBG-BVĐKT ngày 20/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
I	Máy Huyết học, Mek-9100			
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium chloride 0.44%, Sodium sulphate anhydrous 0.97% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 60 ngày	6.480.000	MI
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 7.0 đến 7.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dodecyltrimethylammonium chloride: < 3.0%, Cetrimonium chloride: < 0.1%, Citric acid monohydrate: < 2.0% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	42.000	MI
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để bạch phân cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.11% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C	42.000	MI



STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
		Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày		
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: xanh dương Mùi: nhẹ Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.069% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	48.000	MI
5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: vàng hoặc vàng-xanh lá Mùi: khó chịu (clo) Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypochlorite: 6.1%, Sodium hydroxide <0.5% Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: chỉ dùng 1 lần	450	ml
6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: trung tính Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày	54	MI
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: trung tính Tính tan: tan trong nước	54	MI



STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
		Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày		
<b>II</b>	<b>Hoá chất xét nghiệm cho máy Sinh hoá CH930</b>			
1	Dung dịch pha loãng mẫu		120.000	MI
2	Chất chống vi khuẩn cho bề nước và ngăn bong bóng bám vào Cuvette		2.160	MI
3	Dung dịch làm mát bóng đèn quang kế		2.500	MI
4	Chất hiệu chuẩn LDL Cholesterol Calibrator (LDL CAL)		48	MI
<b>III</b>	<b>Hoá chất xét nghiệm cho máy Sinh hoá AU480</b>			
1	Huyết thanh kiểm tra CRP mức thấp	1x1ml	28	Lọ
2	Huyết thanh kiểm tra CRP mức cao	1x1ml	28	Lọ
3	Chất hiệu chuẩn	1x3ml	100	Lọ
4	Hóa chất định lượng CRP hs	R1: 2x25ml+ R2: 1x10ml	12	Hộp
5	Bộ hiệu chuẩn CRP hs	1x1ml	10	Lọ
6	Huyết thanh kiểm tra CRP hs mức thấp	1x1ml	14	Lọ
7	Huyết thanh kiểm tra CRP hs mức cao	1x1ml	14	Lọ
8	Huyết thanh kiểm tra mức bình thường	1x5ml	80	Lọ
9	Huyết thanh kiểm tra mức cao	1x5ml	80	Lọ
10	Huyết thanh kiểm tra CKMB mức thấp	1x2ml	10	Lọ

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
11	Huyết thanh kiểm tra CKMB mức cao	1x2ml	10	Lọ
12	Kiểm chuẩn miễn dịch trên sinh hóa mức thấp	1x1ml	12	Hộp
13	Kiểm chuẩn miễn dịch trên sinh hóa mức cao	1x1ml	12	Hộp
14	Chất hiệu chuẩn Alcohol	L1: 2ml; L2: 2ml; Cal: 2ml	40	Hộp
15	Hóa chất định lượng Alkaline Phosphatase	R1: 2x50ml+R2: 1x20ml	5	Hộp
16	Hóa chất định lượng Phosphorus	R1: 2x50ml +3ml chuẩn	10	Hộp
17	Hóa chất định lượng Transferrin	R1: 2x25ml + R2: 1x10ml	11	Hộp
18	Bộ hiệu chuẩn Transferrin	5x1ml	10	Hộp
19	Hóa chất định lượng LDH-P	R1: 2x50ml; + R2: 1x20ml	6	Hộp
20	Hóa chất định lượng Magnesium	R1: 2x50ml + 1x3ml chuẩn	6	Hộp
21	Hóa chất định lượng Protein niệu	2x50ml + 3ml chuẩn	14	Hộp
22	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Protein CSF	1x4ml	12	Lọ
23	Chất kiểm tra cho xét nghiệm định lượng Protein CSF	2x4ml	12	Hộp
24	Bóng đèn		6	Cái
25	Hóa chất định lượng Lipase	2x40+2x20ml	9	hộp
26	Micro Albumin Calibrator	5x1 ml	20	Hộp
27	Micro Albumin Control L	1x1ml	25	Lọ
28	Micro Albumin Control H	1x1ml	25	Lọ
IV	<b>Vật tư - Hoá chất dùng cho máy Điện giải</b>			



STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng/ khối lượng dự kiến	Đơn vị tính
1	Điện cực tham chiếu		4	Cái
2	Dây bơm		12	Chiếc
3	Nước đo điện cực tham chiếu (máy 3 thông số)		6	Hộp
4	Điện cực pH dùng cho máy điện giải		4	Cái

**BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH**



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

